

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 304/2023/TLST-VHNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của anh Đỗ Văn M, sinh năm: 1991, chị Tạ Thị T, sinh năm: 1984, cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Xét thấy:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh Đỗ Văn M và chị Tạ Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên họp mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 304/2023/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” của chị Tạ Thị C và anh Đỗ Văn M.

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu:

Người yêu cầu có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc hôn nhân gia đình.

Về lệ phí: Sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm do anh Đỗ Văn M và chị Tạ Thị C đã nộp theo biên lai thu số 0002663 ngày 22/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có

quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương